

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS - ST

Ngày: 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và bà Trần Thị Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng M**, sinh năm 1986 tại xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Hoàng Minh Th và bà Nguyễn Thị X; vợ là Dương Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1984; Điều trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Điều vắng mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Q, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Ông Trần Thế T3, sinh năm 1957; Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

*** Những người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957; Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị T4, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/5/2020, Hoàng M đi bộ từ nhà ở thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Đức T1 và chị Nguyễn Thị M1 ở cùng thôn để mượn xe mô tô đi lại. Khi đến nơi thấy anh T1 đang ngủ, M gặp chị M1 và hỏi: “cho em mượn xe ra ngoài này một tí”, chị M1 bảo: “ừ”. Sau khi được chị M1 đồng ý cho mượn xe, M đi đến chỗ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 34B3 – 78210 được dựng trong sân nhà anh T1, chị M1, xe có cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa xe (xe do anh T1 mượn của anh Hoàng Văn T2) và khởi động điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về nhà, M nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe để lấy tiền đi Trung Quốc nên không tiếp tục đi xe về nhà nữa mà đi xe đến quán cầm đồ của ông Trần Thế T3 ở cùng xã để cầm cố chiếc xe lấy 8.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 20 ngày (từ 06/5/2020 đến 26/5/2020) với lãi suất 400.000 đồng/20 ngày. Sau đó, M đi xe khách lên tỉnh Lạng Sơn để tìm cách sang Trung Quốc làm ăn. Trên đường đi, M dùng điện thoại nhắn tin cho anh T1 với nội dung: “e cam xe nha nam tot roj. A den bao me e sang day chuoc xe ve. E cam 8 trjeu. Sang day chuoc ve a nhe”, “A gọi điện cho me e sang chuoc ve. E cam 8 trjeu” mục đích thông báo cho anh T1 biết việc M đã cầm cố xe tại quán cầm đồ của ông Trần Thế T3 với giá 8.000.000 đồng và bảo anh T1 đến nhà bảo mẹ của M chuộc xe. Buổi chiều cùng ngày, anh T1 đến nhà mẹ đẻ của M là bà Nguyễn Thị X để bảo bà X đi chuộc xe cho M về trả anh nhưng bà X không đồng ý. Sau đó anh T1 đến Công an xã Quốc Tuấn để trình báo sự việc trên. Còn Hoàng M khi đi đến khu vực cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn đã bị một người phụ nữ không quen biết lừa hết tiền, đến ngày 10/5/2020 M đi xe khách về nhà.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 34B3 - 78210 tại quán cầm đồ của ông Trần Thế Tới.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐGTS ngày 28 tháng 5 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 34B3 – 78210, số máy JA39E0276475, số khung 3903HY276417 tại thời điểm tháng 5/2020 trị giá 11.166.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 44/CT -VKS - NS ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã truy tố Hoàng M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày do bản thân không có phương tiện đi lại nên ngày 06/5/2020 bị cáo đã mượn chị M1 xe mô tô để đi lại trong ngày. Bị cáo xác định tại thời điểm bị cáo

mượn xe mô tô, bị cáo chỉ có mục đích sử dụng xe để đi về nhà tắm gội rồi đi uống bia, không có ý định chiếm đoạt chiếc xe. Nhưng sau khi mượn được xe, trên đường điều khiển xe đi về nhà thì bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe và thực hiện hành vi mang chiếc xe đi cầm cố để lấy tiền đi Trung Quốc. Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng M như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Hoàng M từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/5/2020, tại thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương, Hoàng M đã mượn chị Nguyễn Thị M1 (là vợ của anh Nguyễn Đức T1) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 34B3 – 78210 (xe do anh T1 mượn của anh Hoàng Văn T2) để đi lại. Nhưng sau khi mượn được xe, trên đường đi về nhà M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe và mang xe đến hiệu cầm đồ của ông Trần Thế T3 để cầm cố được số tiền 8.000.000 đồng và bỏ trốn, sử dụng tiền vào mục đích cá nhân. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.166.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi

của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Bị cáo được quyền sử dụng tài sản là chiếc xe mô tô thông qua hợp đồng mượn tài sản thỏa thuận bằng miệng với người đang quản lý tài sản là hợp pháp, nhưng sau khi có được tài sản thì bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, không thực hiện đúng cam kết là mượn xe để đi lại mà bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 11.166.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội; quá trình điều tra bị cáo đã tác động mẹ để trả tiền chuộc xe cho chủ quán cầm đồ; những bị hại đều có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 34B3 – 78210 cho anh Nguyễn Đức T1, anh T1 đã trả xe cho chủ sở hữu là anh Hoàng Văn T2 là phù hợp. Anh T1, chị M1 và anh T2 không đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị X đã thay bị cáo M trả cho ông Trần Thế T3 7.700.000 đồng là tiền chuộc xe mà M đã cầm cố trước đó, ông T3 không đề nghị gì đối với bị cáo, bà X không yêu cầu bị cáo hoàn trả tiền cho bà nên không đặt ra giải quyết.

[8] Trần Thế T3 là người cho vay tiền có cầm cố tài sản với lãi suất cho vay vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thế T3 là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu